|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT THÀNH PHỐ | *Thứ ngày tháng năm 2024*  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn Ngữ văn Lớp 8**  (*Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian giao đề*) |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Thơ (Thơ Đường luật). |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản phân tích một tác phẩm văn học (yêu cầu lựa chọn văn bản ngoài sách giáo khoa và học sinh chưa được học). | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Truyện** | **Nhận biết:**  - Nhận biết ngôi kể, đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định và nêu được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2.** | **Viết** | **Viết văn bản phân tích một tác phẩm văn học (yêu cầu lựa chọn văn bản ngoài sách giáo khoa và học sinh chưa được học).** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. | **1\*** | **1** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT THÀNH PHỐ  **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN** | *Thứ ngày tháng năm 2024*  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 8**  *(Thời gian: 90 phút - Không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã đề** | **Điểm bài thi** | **Mã phách** |
| **V8. 98+99.2** |  |  |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới* *bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất (Từ câu 1 đến câu 8, mỗi câu đúng 0,5 điểm)***

*- Ăn thêm cái nữa đi con!*

*- Ngán quá, con không ăn đâu!*

*- Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!*

*- Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!*

*Thằng bé lắc đầu nguầy nguậy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cổng. Chiếc xe hơi láng bóng rồ máy chạy đi. Hai đứa trẻ đang bới móc đống rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai:*

*- Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn. Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tõm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.*

*- Ai biểu anh Hai thổi chi cho mạnh.*

*Con bé nói rồi thút thít.*

*- Ừ. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi!*

*(*Lý Thanh Thảo, Trích *“Bốn mươi truyện rất ngắn ”, NXB Hội nhà văn 1994)*

**Câu 1**: Xác định ngôi kể của văn bản trên.

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không có ngôi kể

**Câu 2**: Xác định nhân vật chính của truyện ngắn trên.

A. Người em B. Anh Hai

C. Người mẹ D. Cậu bé nhà giàu

**Câu 3:** Đoạn trích trên khắc họa nhân vật bằng cách nào?

A. Qua ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật.

B. Qua ngôn ngữ độc thoại của các nhân vật.

C. Qua hành động, cử chỉ, điệu bộ và ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật.

D. Qua suy nghĩ của nhân vật.

**Câu 4:** Tình huống gay cấn trong truyện ngắn là tình huống nào?

A. Đứa bé con nhà giàu gạt mạnh tay khiến chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cổng.

B. Hai anh em nhà nghèo nhặt được miếng bánh.

C. Hai anh em nhà nghèo thổi bánh, miếng bánh rơi xuống cống hôi hám, chìm hẳn.

D. Hai anh em nhà nghèo thổi sạch rồi ăn.

**Câu 5: Đâu không phải là lí do mà** cậu bé con nhà giàu lại vứt miếng bánh đi?

A. Vì cậu bé không muốn ăn.

B. Vì cậu bé không biết trân trọng những gì mình đang có.

C. Vì người mẹ cưng chiều.

D. Vì chiếc bánh không được mua ở tiệm bánh cậu bé thích.

**Câu 6:** Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Ca ngợi tình cảm anh em gắn bó, yêu thương trong nghịch cảnh.

B. Nhấn mạnh những cảnh đời nghèo khổ của không ít trẻ em hiện nay.

C. Diễn tả cuộc sống giàu có, đầy đủ của nhiều đứa trẻ.

D. Sự khác biệt của những cảnh đời.

**Câu 7:** Trong câu: *“Con bé nói rồi thút thít”,* từ nào là từ tượng thanh?

A. Con bé

B. Con bé nói

C. thút thít

D. nói rồi

**Câu 8:** Câu nói của nhân vật người anh *“Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi*” có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung chính của truyện?

1. Tả tình yêu thương, nhường nhịn và sự hồn nhiên của nhân vật người anh với em.
2. Niềm xót xa trước những cuộc sống còn thiếu thốn của nhiều trẻ em nghèo.
3. Gợi nhắc mọi người lối sống đùm bọc, sẻ chia, nhân ái, …
4. Cả A,B,C

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Câu “*Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho*” đặc sắc vì sao?

**Câu 10:** Qua câu chuyện, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích bài thơ sau:

**BÁNH TRÔI NƯỚC**

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn,  
Bảy nổi ba chìm với nước non.  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,  
Nhưng em vẫn giữ tấm lòng son.*

*( Hồ Xuân Hương)*

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8 - MÃ ĐỀ V8. 98+99.2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | Câu “*Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho*” đặc sắc vì gợi nhiều tầng nghĩa.  - Nghĩa tả thực: Bụi đã dính vào bánh khó lòng thổi đi hết.  - Nghĩa biểu tượng: Những lớp bụi trên bánh kia cũng chính là những cơ cực vất vả mà hai anh em đã trải qua, nó sẽ mãi hằn sâu trong cuộc đời của hai đứa trẻ. Nhưng cũng chính lớp bụi đời đó khiến tình cảm của hai anh em càng trở nên gắn bó, khăng khít hơn.  *( HS có thể có nhiều cách trình bày khác, GV căn cứ vào bài làm để cho điểm )* | 1 |
| **10** | HS có thể rút ra một số bài học sau:  - Cần biết trân trọng những gì mình đang có.  - Cần biết yêu thương, đùm bọc nhau trong mọi hoàn cảnh....  *( HS có thể có nhiều cách trình bày khác, GV căn cứ vào bài làm để cho điểm )* | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận:* Phân tích một tác phẩm thơ gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Phân tích một tác phẩm thơ , nêu được suy nghĩ và cảm xúc của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. |
|  | *c. Triển khai vấn đề:* HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, sau đây là một số gợi ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu về tác giả Hồ Xuân Hương  - Giới thiệu về bài thơ Bánh trôi nước: Mượn hình ảnh chiếc bánh trôi nước, qua đó thể hiện sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ và sự cảm thương sâu sắc trước số phận chìm nổi của họ  **2. Thân bài**  **Luận điểm 1: Hình ảnh bánh trôi nước**  - Hình dáng bên ngoài: trắng, tròn  - Cách thức làm bánh:  + Bảy nổi ba chìm  + Tùy thuộc vào sự khéo léo của người làm bánh: rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  - Nhân bánh có màu đỏ: tấm lòng son  ⇒ Tác giả miêu tả chiếc bánh trôi nước một cách căn kẽ, chi tiết, cụ thể, từ hình dáng bên ngoài, nhân bánh đến cách thức làm bánh. Nghĩa tả thực của bài thơ là hình ảnh chiếc bánh trôi nước trắng, tròn và luộc chưa chín thì chìm, chín rồi thì nổi.  **Luận điểm 2: Hình ảnh người phụ nữ**  - Trắng, tròn: vẻ đẹp ngoại hình duyên dáng, nữ tính của người phụ nữ  - Số phận lênh đênh, chìm nổi, bấp bênh, phụ thuộc của người phụ nữ:     + Bảy nổi ba chìm     + Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  - Vẻ đẹp tâm hồn với tấm lòng thủy chung, son sắt: tấm lòng son  ⇒ Với cách nói ẩn dụ, tác giả ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình và tâm hồn của người phụ nữ, đồng thời, cảm thương sâu sắc cho số phận lênh đênh, chìm nổi, phụ thuộc của họ  **\* Đánh giá chung**  - Nghệ thuật: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngôn ngữ bình dị, xây dựng nhiều tầng ý nghĩa…  - Bài thơ tứ tuyệt ngắn gọn, hàm súc, giúp chúng ta hiểu thêm về vẻ dẹp và thân phận của người phụ nữ trong xã hội xưa.  **3. Kết bài**  - Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:  - Mở rộng: liên hệ về người phụ nữ nay.... | 0,5    2,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ. |

*Lưu ý: HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Vì vậy giáo viên cần linh hoạt đánh giá và cho điểm theo thực tế bài làm của HS.*